

DANH SÁCH ĐIỂM THI

Học Kỳ 1 - Năm Học 22-23

Môn học/Nhóm **Cầu lông 2 - 13**
CBGD **Phạm Văn Trung**

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP. 2	BP. 3	ĐQT	Đ. THI	ĐTK
1	2121100258	Nguyễn Thị Hồng An	29/12/2003	CCQ2110H	7	8	7	7.2	7	7.1
2	2121240161	Trần Thị Tuyết Anh	19/06/2003	CCQ2124F	8	8	8	8.0	7	7.4
3	2121240156	Võ Hoàng Ân	19/11/2003	CCQ2124F	8	8	8	8.0	7	7.4
4	2121120178	Nguyễn Trường Chân	27/03/2003	CCQ2112F	8	8	8	8.0	7	7.4
5	2121240123	Lê Thị Yên Chi	19/10/2003	CCQ2124E	7	8	8	7.8	8	7.9
6	2121200104	Nguyễn Thị Kim Cúc	22/02/2003	CCQ2120C	8	7	8	7.8	9	8.5
7	2121240129	Nguyễn Chí Cường	03/08/2000	CCQ2124E	8	8	8	8.0	8	8.0
8	2121240140	Nguyễn Trí Cường	02/02/2003	CCQ2124E	8	9	9	8.8	8	8.3
9	2121240165	Ngô Thị Mỹ Dung	19/01/2003	CCQ2124F	9	8	9	8.8	8	8.3
10	2121240164	Nguyễn Ngọc Mỹ Duyên	01/01/2002	CCQ2124F	8	9	8	8.2	8	8.1
11	2121240173	Nguyễn Thị Bé Duyên	20/07/1999	CCQ2124F	9	8	8	8.2	8	8.1
12	2120200300	Nguyễn Thanh Đoan	08/03/2001	CCQ2020I	7	8	7	7.2	7	7.1
13	2121100261	Nguyễn Thị Gấm	14/09/2002	CCQ2110H	8	8	8	8.0	8	8.0
14	2121240159	Lê Như Hào	09/09/2003	CCQ2124F	7	6	7	6.8	7	6.9
15	2121240132	Đặng Thị Ngọc Hân	14/03/2003	CCQ2124E	8	9	8	8.2	8	8.1
16	2121100030	Trương Thị Thu Hiền	07/09/1997	CCQ2110A	8	8	8	8.0	5	6.2
17	2121240175	Võ Thị Thu Hiền	17/01/2001	CCQ2124F	8	8	9	8.7	9	8.9
18	2121240126	Võ Thúy Hiền	26/10/2003	CCQ2124E	8	8	9	8.7	7	7.7
19	2120030154	Đinh Quang Khải	12/09/2002	CCQ2003E	9	10	10	9.8	10	9.9
20	2121240146	Nguyễn Hoàng Tuấn Khanh	21/05/2003	CCQ2124E	0			0.0		0.0
21	2121240168	Nguyễn Đăng Khoa	05/10/2003	CCQ2124F	8	8	8	8.0	9	8.6
22	2121240144	Trần Minh Khôi	23/05/2003	CCQ2124E	9	9	9	9.0	8	8.4
23	2121100237	Trần Thị Thúy Kiều	29/05/2003	CCQ2110G	7	7	7	7.0	7	7.0
24	2121100247	Lê Thị Ngọc Lam	18/01/2003	CCQ2110H	8	8	8	8.0	7	7.4
25	2121200171	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	02/07/2003	CCQ2120E	7	8	7	7.2	8	7.7
26	2121200133	Nguyễn Thị Minh Liên	21/06/2003	CCQ2120D	8	8	8	8.0	9	8.6
27	2121240151	Bùi Nhật Mai Linh	09/05/2003	CCQ2124F	9	8	9	8.8	8	8.3
28	2121100272	Đỗ Thị Mỹ Linh	20/06/2003	CCQ2110H	8	8	8	8.0	8	8.0
29	2121240128	Lê Thị Linh	10/05/2002	CCQ2124E	8	9	9	8.8	9	8.9
30	2121100243	Phan Thị Khánh Linh	20/06/2003	CCQ2110G	9	8	7	7.5	8	7.8
31	2121100248	Đinh Thị Loan	04/06/2003	CCQ2110H	7	8	7	7.2	8	7.7
32	2121240153	Bùi Nhật Mai Ly	09/05/2003	CCQ2124F	8	9	8	8.2	7	7.5
33	2120190095	Nguyễn Thị Cẩm Ly	01/09/2002	CCQ2019C	8	9	9	8.8	9	8.9
34	2121100019	Đàm Thị Diễm My	15/07/2001	CCQ2110A	9	8	8	8.2	9	8.7
35	2121240145	Nguyễn Thị Hằng Nga	31/03/2003	CCQ2124E	8	8	8	8.0	8	8.0
36	2121240169	Phan Thị Phương Nga	26/04/2002	CCQ2124F	7	8	7	7.2	6	6.5
37	2121100057	Nguyễn Thị Hồng Ngân	17/08/2003	CCQ2110B	8	7	8	7.8	7	7.3
38	2121200120	Lê Thị Thảo Nguyên	27/02/2003	CCQ2120D	9	9	9	9.0	7	7.8
39	2121240133	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	27/11/2003	CCQ2124E	7	8	8	7.8	8	7.9
40	2121240131	Ngô Thị Thu Nhung	18/02/2003	CCQ2124E	8	8	8	8.0	8	8.0

41	2121240137	Huỳnh Thùy Quỳnh	Như	01/02/2003	CCQ2124E	8	8	9	8.7	7	7.7
42	2121120074	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	07/11/2003	CCQ2112C	8	7	8	7.8	8	7.9
43	2121270118	Tô Ngọc Thảo	Phụng	25/08/2003	CCQ2127D	7	8	7	7.2	9	8.3
44	2121100260	Hoàng Thị Bích	Phượng	23/06/2003	CCQ2110H	8	7	8	7.8	8	7.9
45	2121240160	Phạm Thị Minh	Quí	03/12/2002	CCQ2124F	8	8	9	8.7	8	8.3
46	2120100022	Huỳnh Nguyễn Như	Quỳnh	11/12/2002	CCQ2010A	7	7	7	7.0	8	7.6
47	2121240135	Nguyễn Ngọc	Son	16/04/2001	CCQ2124E	8	8	8	8.0	6	6.8
48	2121100035	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	04/04/2003	CCQ2110A	7	8	7	7.2	7	7.1
49	2121240143	Nguyễn Đặng Phương	Thanh	18/09/2003	CCQ2124E	0			0.0		0.0
50	2121240141	Vũ Minh	Thông	13/10/2003	CCQ2124E	8	9	8	8.2	8	8.1
51	2121100277	Lê Thị	Thu	11/10/2003	CCQ2110H	8	8	8	8.0	9	8.6
52	2120260133	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	22/01/2001	CCQ2026D	9	8	9	8.8	9	8.9
53	2121200131	Vũ Thị Thủy	Tiên	29/04/2001	CCQ2120D	0			0.0		0.0
54	2121200136	Phạm Thị Ninh	Tịnh	10/12/2003	CCQ2120D	8	8	8	8.0	9	8.6
55	2121200081	Trần Nữ Quỳnh	Trang	07/01/2003	CCQ2120C	8	7	8	7.8	8	7.9
56	2120190086	Lê Thị Huyền	Trân	29/04/2002	CCQ2019C	9	9	9	9.0	9	9.0
57	2121120500	Nguyễn Thị Huệ	Trân	21/05/2003	CCQ2112O	9	9	9	9.0	9	9.0
58	2120110102	Đặng Thành	Trọng	26/07/2002	CCQ2011C	7	7	7	7.0	5	5.8
59	2121100286	Bùi Thanh	Trúc	30/12/2003	CCQ2110I	7	7	7	7.0	0	2.8
60	2121200153	Hồ Thị Thanh	Trúc	10/02/2003	CCQ2120E	7	8	7	7.2	7	7.1
61	2121100221	Nguyễn Thị Mỹ	Trúc	08/01/2003	CCQ2110G	7	7	7	7.0	7	7.0
62	2121100275	Tô Thị Cẩm	Tú	13/12/2003	CCQ2110H	9	8	9	8.8	8	8.3
63	2121190165	Bá Thị Kim	Uyên	28/03/2003	CCQ2124F	8	8	8	8.0	8	8.0
64	2120270185	Phan Thị Mỹ	Vân	19/06/2002	CCQ2027F	8	7	8	7.8	8	7.9
65	2121260008	Lữ Mai Tường	Vi	30/09/2003	CCQ2126A	9	8	9	8.8	8	8.3
66	2121240174	Trần Văn	Vũ	19/09/2002	CCQ2124F	9	9	9	9.0	8	8.4
67	2121100044	Nguyễn Thị Hải	Yến	12/10/2003	CCQ2110B	8	8	8	8.0	8	8.0